

Bản án số: 300/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10-11-2021

“V/v ly hôn giữa
Chị K và anh C”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Rỡ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tác

2. Ông Võ Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Triệu Nhật Giang – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2021 Thông báo mở lại phiên tòa số 24/TB.TA ngày 25/10/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm K, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 629, ấp 3, xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 596, tổ 12, ấp Phú Xương, thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm K trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Chị K và anh C tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Vàm năm 2018. Sau khi cưới, vợ chồng lên tỉnh Bình Dương làm C nhân sinh sống, C cờ bạc thiếu tiền nhiều người. Chị khuyên anh hứa hẹn sửa

đôi nhưng vẫn chứng nào tật nấy. Chị bán hết vàng cưới, vay tiền của người khác với mức lãi suất cao để trả nợ cho anh. Gia đình chị tạo điều kiện cho anh chị học nghề để sinh sống nhưng anh vẫn không thay đổi, không lo làm ăn mà lại tiếp tục cờ bạc, nợ nần, bỏ học. Nhiều lần vợ chồng ly thân lại hàn gắn, lần cuối cùng vợ chồng ly thân là từ tháng 8/2020 đến nay. Chị không còn tình cảm với anh C nên yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Không

Về tài sản: Không

Về nợ: Không

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án tiến hành xác minh được anh Ngô Thanh Sơn là trưởng ấp Phú Xương, thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cho biết anh C không có mặt tại địa phương. Tòa án tiến hành xác minh bà Hường (mẹ anh C), nhưng bà Hường từ chối gặp mặt để cung cấp tình trạng hôn nhân của anh C. Bà Lê Thị Tuyết Nhung là mẹ của chị K cho biết: Sau khi cưới chị K biết được anh C chơi cờ bạc thiếu tiền nhiều người, gia đình vợ nhiều lần khuyên và tạo điều kiện cho anh làm ăn nhưng anh không thay đổi. Chị K và anh C ly thân từ tháng 8/2020 đến nay.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Thành phần Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đúng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Chị K vắng mặt, có đơn xin vắng theo quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua đó, cho thấy bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị K và anh C có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không chăm lo làm ăn, thường xuyên đánh bạc. Vợ chồng thường xuyên cự cãi. Ly thân từ tháng 8/2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn. nên chị K yêu cầu xin ly hôn với anh C.

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau... Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau...”. Thế nhưng vợ chồng chị K và anh C đã không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc cho nhau, không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2020 cho đến nay, làm cho hôn nhân lâm vào

tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm K xin ly hôn với anh Phạm Văn C là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Không

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Diễm K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Văn C nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh C với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Phú Xương, thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị K vắng mặt, chị có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị K và anh C tiến tới hôn nhân năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chung sống đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do anh C không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ, ham chơi cờ bạc, nhiều lần vợ chồng cự cãi. Anh chị ly thân từ tháng 8/2020 đến nay. Xét thấy, thời gian ly thân của anh chị kéo dài, vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ thương yêu, chung sống với nhau. Anh C không quan tâm chăm sóc vợ, cùng chia sẻ C việc trong gia đình. Nhiều lần Tòa án mở phiên hòa giải nhưng anh không tham dự, cho thấy anh không có thiện chí hàn gắn. Hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Nên yêu cầu ly hôn của chị K là phù hợp. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận chị Nguyễn Thị Diễm K được ly hôn với anh Phạm Văn C.

[3] Về con chung: Không

[4] Về chia tài sản: Không

[5] Về nợ chung: Ghi nhận chị K xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm, căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị Diễm K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm K được ly hôn với anh Phạm Văn C.

2. Về con chung: Không

3. Về tài sản chung: Không

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị K xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm K phải chịu 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001892 ngày 03/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh C không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

Lý Thị Rỡ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA